

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 20-3-2018
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Hân

Bà Huỳnh Ngọc Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Sóc Trăng (này là Khóm T, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng).

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã D, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Trần Thị N trình bày:***

Nguyên trước đây (từ ngày 13/8/2015 đến ngày 09/3/2016), bà N nhiều lần cho bà Trần Thị T vay tổng số tiền là 324.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, có ghi giấy nợ do bà T ký tên. Bà T đã đóng lãi đến ngày 22/01/2017 thì bà T tuyên bố vỡ nợ, không có khả năng thanh toán đủ số tiền vay còn nợ cho bà

N. Do bà T bị vỡ nợ nên bà N đồng ý bớt số tiền vốn vay, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T thanh toán số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất; ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bà N xác định việc vay tiền không có liên quan gì đến việc bà T lừa đảo mọi người ở địa phương, nên bà N không đặt ra yêu cầu gì đối với vấn đề truy cứu hình sự.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 02 năm 2018 - bị đơn bà Trần Thị T trình bày:*

Từ ngày 13/8/2015 đến ngày 09/3/2016, bà T có hỏi vay bà Trần Thị N nhiều lần với tổng số tiền là 324.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, bà T đóng lãi đến ngày 20/12/2016 âm lịch (ngày bế hui) với số tiền là 210.600.000 đồng thì không có khả năng tiếp tục đóng lãi cũng như trả nợ. Bà T thừa nhận việc còn nợ bà N số tiền vốn vay là 324.000.000 đồng và đồng ý trả nợ. Tuy nhiên, do bà T đã đóng lãi cho bà N nhiều nên xin bà N bớt tiền vốn lại, bớt bao nhiêu bà T cũng đồng ý, bà T không có yêu cầu đối với số tiền lãi đã đóng.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Trần Thị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất; ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bà Trần Thị T có đơn yêu cầu xin vắng mặt xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu ý kiến: Việc chấp hành thủ tục tố tụng trong vụ án là đúng quy định pháp luật, Viện kiểm sát không có ý kiến. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà N với số tiền là 24.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, buộc bà T thanh toán số tiền vốn vay còn lại là 300.000.000 đồng, về án phí bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – bà Trần Thị T có đơn xin vắng mặt xét xử; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xác định quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật trong vụ án: Năm 2015 - 2016, bà Trần Thị T nhiều lần hỏi vay tiền bà Trần Thị N, tuy giao dịch được thực hiện trước ngày 01/01/2017, nhưng hiện nay giao dịch vẫn đang được thực hiện, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015

quy định về “*Điều khoản chuyển tiếp*”, có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 463, 466, 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Trần Thị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, việc vay tiền được thực hiện nhiều lần, mỗi lần vay bà T đều có viết giấy nợ và ký tên (thể hiện bút lục số 01). Bà Trần Thị T có văn bản thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của bà N (thể hiện bút lục số 15), do bà T đang bị tạm giam trong vụ án hình sự nên bà T có đơn xin xét xử vắng mặt (bút lục số 16). Từ đó, yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N với số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, buộc bà Trần Thị T thanh toán tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên thì bà T còn phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

Về lãi suất: Bà N không yêu cầu nên không đặc ra xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận toàn bộ, nên phần tạm ứng án phí bà N đã nộp được nhận lại toàn bộ. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $5\% = 300.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.000.000 \text{ đồng}$.

Ý kiến của Kiểm sát viên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T.

- Điều 244, 463, 466, 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N về việc buộc bà Trần Thị T thanh toán tiền vốn vay còn nợ.

1. Buộc bà Trần Thị T thanh toán cho bà Trần Thị N tổng số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%:

- Bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm với số tiền là 15.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

- Phần bà Trần Thị N nộp tạm ứng án phí số tiền 8.100.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015758 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân huyện Năm Căn, nay được nhận lại toàn bộ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn